

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST

Ngày 07 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hùng Cường;

Ông Đỗ Công Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Duy P, sinh năm 1994 tại D, Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn S, xã K huyện V, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Ngọc H (sinh năm 1962) và bà Trần Thị L (sinh năm 1960); Vợ Hoàng Thị P K (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2004; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 09/5/2016, Tòa án nhân dân Thành phố N, Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 168/2016/HS-ST); Ngày 28/6/2016, Tòa án nhân dân huyện D, Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung với bản án số 168/2016/HS-ST là 07 tháng 20 ngày tù; Chấp hành xong hình phạt của 02 bản án ngày 23/01/2017; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Bùi Xuân Nhứt S, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn X, xã X, huyện D, Khánh Hòa. Có mặt.

2. Ông Chế Hồ Thành V, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn S, xã K, huyện V, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1996; Địa chỉ: thôn P, xã N, thị xã Ninh H, Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Dương Đức T, sinh năm 1973; Địa chỉ: số 24 đường 2/4, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Đào Nhật Ph, sinh năm 1990. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 02/9/2017, Trần Duy P (là đối tượng nghiện ma túy) đến nhà Chế Hồ Thành V ở thôn S, xã K, huyện V để nhậu. Đến khoảng 12 giờ, Đào Nhật Ph (trú thôn X, xã X, huyện D) gọi điện cho V rủ đến nhà Ph ăn uống. Do không có xe nên P nhờ bạn là Bùi Xuân Nhứt S đến nhà V để chở P và V đến nhà P. Trên đường đi, P mượn điện thoại của V để gọi rủ bạn gái đi chơi, sau đó V nhờ P giữ giùm điện thoại vì mặc quần áo không có túi. Đến khoảng 14 giờ, do hết rượu, P chủ động mượn xe mô tô BKS 79Z1-136.56 của Bùi Xuân Nhứt S để đi mua rượu (P vẫn giữ điện thoại của V). Trên đường đi, P nảy S ý định chiếm đoạt xe mô tô S nên không đi mua rượu nữa mà điều khiển xe đến Khu công nghiệp Suối D để tìm bạn gái nhưng không gặp. Lúc này, P lên cơn nghiện ma túy nên điều khiển xe của S đi tìm mua ma túy. Do chờ P lâu và không liên lạc được với P, S rủ P đi đến Khu công nghiệp Suối D để tìm P. Đến Cầu L (Quốc lộ 1A Tộc xã S, huyện C) thì thấy P đang điều khiển xe của S, P gọi P, P thấy nhưng không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe về hướng Thành phố N. Khi đến N, P bán điện thoại của V cho Dương Đức T (chủ tiệm điện thoại Kim T 1, VH, N) được 600.000đ; bán xe mô tô của S cho Nguyễn Quốc N trú VH, N được 1.000.000đ. Số tiền bán điện thoại và xe mô tô, P mua ma túy sử dụng. Khi mua điện thoại và xe mô tô Dương Đức T và Nguyễn Quốc N không biết tài sản do phạm tội mà có.

Ngày 03/9/2017, Chế Hồ Thành V và Bùi Xuân Nhứt S có đơn trình báo sự việc cho cơ quan Công an huyện D.

Sau khi nhận quyết định khởi tố, Trần Duy P đã bỏ trốn khỏi địa P; ngày 22/11/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 05/10/2017, Trần Duy P đến Công an huyện D đầu thú. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, Trần Duy P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 89/KLĐG ngày 12/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện D kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 79Z1-136.56 có giá trị thành tiền 12.250.000 đồng, điện thoại hiệu Oppo Neo7 có giá trị 1.300.000đ.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Trần Duy P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Đối với Dương Đức T và Nguyễn Quốc N khi mua điện thoại và xe mô tô không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình năm 2015 xử phạt Trần Duy P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng

hình sự, trả lại cho ông Chế Hồ Thành V 01 hộp đựng điện thoại di động, có nhãn thông tin thể hiện mẫu Oppo Neo7 màu trắng, bên trong không có điện thoại; tịch T tiêu hủy 01 mặt kiếng cảm ứng, viền màu trắng, mặt ngoài góc dưới bên phải nứt đường thẳng chéo góc.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy P khai nhận lợi dụng sự tin tưởng của anh Chế Hồ Hoàng V và Bùi Xuân Nhứt S giao tài sản là điện thoại, xe mô tô cho P quản lý, sử dụng, sau đó P đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Bùi Xuân Nhứt S khai đã nhận lại xe mô tô BKS 79Z1-136.56 mà bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Người bị hại Chế Hồ Thành V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử; căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của những người bị hại giao tài sản cho bị cáo và bị cáo thực hiện chiếm đoạt gồm 01 xe mô tô có giá trị 12.250.000đ và 01 điện thoại di động Oppo Neo7 có giá trị 1.300.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/01/2017 về lại địa phương, không tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội; sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra nên cần xử lý tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của hai người bị hại; lần phạm tội này là trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên và tái phạm nên thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tài sản đã thu hồi một phần trả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Bùi Xuân Nhất S đã nhận lại xe mô tô 79Z1-136.56 do bị cáo chiếm đoạt; ông Chế Hồ Thành V đã nhận 1.300.000đ giá trị chiếc điện thoại Oppo Neo7 do bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc N vắng mặt nhưng tại hồ sơ thể hiện đã nhận 1.000.000 đồng do bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 hộp đựng điện thoại di động, có nhãn thông tin thể hiện mẫu Oppo Neo7 màu trắng, bên trong không có điện thoại thuộc sở hữu của ông Chế Hồ Thành V nên cần trả lại cho ông V; 01 mặt kiếng cảm ứng, viền màu trắng, mặt ngoài góc dưới bên phải nứt đường thẳng chéo góc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy P phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Trần Duy P 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho ông Chế Hồ Thành V 01 hộp đựng điện thoại di động, có nhãn thông tin thể hiện mẫu Oppo Neo7 màu trắng, bên trong không có điện thoại.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mặt kiếng cảm ứng, viền màu trắng, mặt ngoài góc dưới bên phải nứt đường thẳng chéo góc.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D ngày 31/01/2018)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội; Bị cáo Trần Duy P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lý Thị Kim Liên